

Số: 168 /BC-TGD

Thanh Ba, ngày 02 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

A. HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019:

I. Khái quát tình hình chung:

1. Thuận lợi:

Công ty có bề dày lịch sử với hơn 50 năm xây dựng và phát triển đặc biệt là truyền thống đoàn kết và tinh thần vượt khó, đội ngũ Cán bộ, Công nhân- người lao động giàu kinh nghiệm, cần cù, sáng tạo trong lao động.

Năm 2019 Công ty luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, cùng các sở, ban, ngành các cấp chính quyền địa phương trong Tỉnh đặc biệt là về cơ chế, chính sách.

Trong sản xuất kinh doanh Công ty luôn nhận được sự chia sẻ những khó khăn của các cổ đông, các nhà đầu tư chiến lược, người lao động, các ngân hàng, các nhà thầu cung ứng vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu và các khách hàng truyền thống.

2. Khó khăn:

- Nguồn tài chính cạn kiệt cùng với áp lực trả nợ đối với các ngân hàng, các nhà thầu và các nhà cung cấp rất lớn. Từ cuối năm 2010 đến nay Công ty chưa được vay vốn lưu động để sản xuất và phân vốn thiếu đầu tư XDCB gần 200 tỷ đồng. Công ty duy trì được hoạt động SXKD chủ yếu là do tín chấp đối với các khách hàng.

- Một số hộ dân xóm Lò Ngói khu 3 xã Yên Nội nằm trong khu vực hành lang an toàn mỏ đá vôi, mặc dù đã nhận tiền đền bù và nhận đất tái định cư từ tháng 09/2017 nhưng đến cuối năm 2019 mới di chuyển ra khu tái định cư để trả lại mặt bằng hành lang an toàn mỏ đá cho Công ty. Do vậy trong năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc mở rộng diện tích khai thác đá nguyên liệu để phục vụ sản xuất.

- Trữ lượng mỏ đất sét, silic đã hết, khối lượng còn lại là đá do vậy rất khó khăn trong việc khai thác, nếu muốn khai thác thì phải áp dụng phương pháp nổ mìn sẽ gây ảnh hưởng đến khu vực dân cư xung quanh, do vậy Công ty đã làm đề nghị

đóng cửa mỏ và Làm đơn xin cấp phép khai thác mỏ sét tại đồi núi Kín xã Đông Lĩnh – Thanh Ba – tỉnh Phú Thọ với diện tích là 16,8 ha.

- Một số vùng thị trường tiêu thụ truyền thống của công ty có dấu hiệu sụt giảm sản lượng tiêu thụ do có sự cạnh tranh quyết liệt của các loại xi măng khác trên cùng địa bàn.

- Giá cả vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu vẫn ở mức giá cao đặc biệt là giá than tăng cao, nguồn cung không đủ cầu, có những thời điểm Lãnh đạo công ty phải chạy lo than từng ngày để phục vụ sản xuất... Trong khi đó giá bán xi măng không tăng thậm chí có những thời điểm phải bán bằng hoặc dưới giá thành để duy trì SX, giữ thị trường, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Dây chuyền sản xuất clinker hoạt động không ổn định làm cho các chi phí nguyên nhiên vật liệu/01 tấn sản phẩm tăng cao, chất lượng clinker không đồng đều, tỷ lệ phụ gia pha thấp chỉ đạt bình quân **23,3 %** dẫn đến làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Nguồn lao động hiện tại thiếu về số lượng, yếu về năng lực gây khó khăn cho Công ty về bố trí công việc. Công ty đã tuyển dụng, tuyển dụng lao động mới nhưng không đạt yêu cầu.

Với những khó khăn như trên đã làm cho hoạt động SXKD, việc làm, đời sống của CBCNLD gặp rất nhiều khó khăn.

II. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

1. Kết quả tiếp thu công nghệ:

Nhà máy đã đi vào sản xuất được hơn 08 năm, cán bộ, công nhân lao động cơ bản đã làm chủ được thiết bị, tự bảo dưỡng, sửa chữa thay thế các thiết bị khi cần thiết. Tính bình quân thì lò nung đã đạt được công suất thiết kế (*1.000 tấn Clinker/ngày chạy thực tế*). Sản phẩm đảm bảo chất lượng, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Tuy nhiên, cần phải tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu, đúc rút kinh nghiệm và có nhiều sáng kiến, nhiều giải pháp hơn để đưa dây chuyền sản xuất đạt hiệu quả cao, nhất là việc duy trì lò nung hoạt động ổn định cả về năng suất, chất lượng và giảm các định mức tiêu hao như điện năng, than...

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh song năm 2019 CBCN- LD trong Công ty rất cố gắng và đạt được kết quả với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2018	KH được giao năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ hoàn thành (%)	
						TH năm 2019 so với năm 2018	TH KH năm 2019 được giao
			(1)	(2)	(4)	(4)/(1)	(4)/(2)
1	SX clinker	Tấn	207.861	260.000	186.751	89,84	71,83
2	SX xi măng các loại	Tấn	273.606	280.000	236.805,5	86,06	84,09
3	Tiêu thụ xi măng	Tấn	271.130	280.000	245.037	90,37	87,51
4	Tiêu thụ clinker	Tấn	9.749	59.172	13.126	134,63	22,18
5	SX đá các loại	m ³	224.800	230.000	248.001	110,32	107,82
6	Doanh thu	Tỷ.đ	247,894	295,896	223,005	86,84	73,57
8	Thu nhập bình quân người lao động	Tr.đ/ng/th	7,303	7.430.000	7.445.000	96,71	100,2 %
9	Nộp bảo hiểm	Tỷ.đ	3,340		3,414	102,07	
10	Nộp thuế các loại	Tỷ.đ	12,247		4,539	30,07	
11	Kết quả SXKD lãi (lỗ)	Tỷ.đ	(35,515)	(7,675)	(64,748)	(182,31)	(843,86)

*** Một số kết quả nổi bật trong SXKD:**

- Tuy vẫn còn khó khăn trong việc mở rộng khai thác mỏ đá, bằng sự quyết tâm và sự nỗ lực của cán bộ công nhân viên Chi nhánh khai thác nguyên vật liệu đã khai thác và sản xuất đủ đá để phục vụ sản xuất xi măng.

- Những tháng cuối năm đã có những tiến bộ về mặt công nghệ và chế độ vận hành lò nung đặc biệt là việc giữ vật liệu chịu lửa,

- Đúc rút được kinh nghiệm trong quá trình vận hành nhà máy. Tự sửa chữa, thay thế một số thiết bị lớn quan trọng trong dây chuyền.

*** Một số tồn tại, hạn chế trong SXKD:**

- Sản lượng tiêu thụ xi măng tại một số vùng thị trường truyền thống bị sụt giảm. Việc chú trọng tới các vùng thị trường tiềm năng và mở thêm thị trường mới còn nhiều hạn chế.

- Vấn đề khắc phục những sự cố về công nghệ và vận hành lò chưa đạt yêu cầu, chưa tìm ra nguyên nhân các và phương pháp khắc phục triệt để sử lý bám dính...

- Công tác dự báo, kiểm tra, bảo dưỡng, nắm bắt tình hình và dự phòng thiết bị thay thế chưa đạt yêu cầu, còn bị động trong sản xuất, nhất là sau thời gian dừng lò khi chạy lại, thiết bị bị hỏng phải dừng lò để xử lý, gây ra những lãng phí không đáng có, vấn đề này đã xảy ra nhiều lần trong thực tế, chưa khắc phục được.

- Năng suất các máy nghiền còn thấp, chưa đạt được công suất thiết kế.

- Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nguyên, nhiên liệu trước khi đưa vào sản xuất có lúc chưa được chặt chẽ.

** Nguyên nhân của tồn tại hạn chế:*

Khách quan:

- Thị trường tiêu thụ xi măng vẫn có sự cạnh tranh quyết liệt bởi cung vượt cầu và cạnh tranh sản phẩm với các nhà máy khác trong khu vực.

- Do không có vốn lưu động, phải đi mua nợ các loại vật tư, nhiên liệu nên không chủ động trong sản xuất kinh doanh.

- Việc khai thác nguyên liệu khắp nhiều khó khăn như: Mỏ sét, mỏ đất silic trữ lượng sử dụng được thì đã hết, trữ lượng còn lại thì không đảm bảo chất lượng.

Chủ quan:

- Chưa nhanh nhạy nắm bắt diễn biến thị trường để chớp thời cơ. Các thông tin còn chậm và thiếu chuẩn xác. Đội ngũ cán bộ làm thị trường yếu, thiếu. Chưa chủ động trong vấn đề tìm kiếm thị trường mới.

- Sự phối hợp giữa các cán bộ, các đơn vị thiếu gắn bó, không nhịp nhàng hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành chưa cao.

- Chưa tập trung khai thác hết công suất thiết bị do năng lực chuyên môn của cán bộ còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật còn yếu trong việc tiếp cận các kiến thức mới để xử lý các sự cố, các vướng mắc trong công nghệ và vận hành lò nung Cliker, đặc biệt là khi đầu tư thay đổi thiết bị mới, hiện đại hơn.

- Công tác dự báo, nắm bắt tình hình và chuẩn bị các thiết bị dự phòng thay thế chưa đạt yêu cầu, dẫn đến bị động trong sản xuất.

3. Kết quả của việc sửa chữa lớn và đầu tư XDCB:

Năm 2019, Công ty đã thực hiện vào lĩnh vực sửa chữa lớn và XDCB với tổng giá trị là: 7,2 tỷ đồng

Trong đó:

- Xây dựng, sửa chữa các công trình nội bộ: 0,181 tỷ đồng

- Sửa chữa hệ thống lò nung bao gồm gạch chịu nhiệt; bê tông chịu nhiệt... :

7,04 tỷ đồng.

III. Kết quả hoạt động khác:

- *Đảng bộ Công ty:* Được công nhận Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ

- *Công đoàn cơ sở:* Được công nhận vững mạnh.

- Đoàn thanh niên cơ sở: Đạt vững mạnh
- Hội cựu chiến binh: Đạt vững mạnh.
- Lực lượng tự vệ Công ty: Xếp loại tiên tiến.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

Mặc dù trong điều kiện rất khó khăn nhưng tập thể cán bộ, Đảng viên và công nhân lao động đã phát huy được truyền thống đoàn kết, tinh thần vượt khó, biết chia sẻ khó khăn cùng Công ty.

Lãnh đạo Công ty đã có những định hướng đúng đắn, sáng suốt, kịp thời, bình tĩnh tháo gỡ khó khăn, đặc biệt là tinh thần quyết liệt trong công tác chỉ đạo, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm với mục tiêu cao cả là vì sự tồn tại và phát triển của Công ty và trách nhiệm với người lao động. Đặc biệt, có nhiều cán bộ và công nhân lao động đã làm việc hết mình, không quản ngày, đêm, khó khăn, gian khổ, không nản lòng chùn bước.

2. Nhược điểm:

Bên cạnh những ưu điểm như đã nêu trên vẫn còn một số nhược điểm như trong quá trình vận hành lò còn chưa tìm ra nguyên nhân xảy ra sự cố. Chưa nhanh nhạy trong việc nắm bắt tiếp cận những kiến thức mới, thiết bị mới, dẫn đến bị động trong sản xuất.

Một số cán bộ chưa chủ động trong công việc mình phải làm, chưa tích cực trong công tác, chưa nghiêm túc thực hiện các ý kiến chỉ đạo của TGD, mặc dù đã được triển khai cụ thể.

Sự phối kết hợp giữa các cán bộ, giữa các đơn vị còn lỏng lẻo, hiệu quả công việc thấp, trách nhiệm không rõ ràng trong quá trình phân công.

Công tác quản lý trên các lĩnh vực có những chỗ, những thời điểm còn lỏng lẻo đã để xảy ra sai sót, nhầm nhỡ trong chuyên môn nghiệp vụ, để thất thoát một số vật tư, tài sản của Công ty.

Công tác đối chiếu, thu hồi công nợ hiệu quả thấp.

Công tác kiểm tra, giám sát chưa đạt yêu cầu nhất là việc kiểm tra, giám sát quá trình bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị và xây lại lò nung.

B. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020:

I. Dự báo tình hình:

+ Thuận lợi:

Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, các sở ban ngành trong tỉnh và các cấp chính quyền địa phương, nhất là về cơ chế chính sách.

Sản phẩm của Công ty, ngày càng có uy tín cao trên thị trường và tiếp tục được sử dụng rộng rãi trong các chương trình kinh tế của tỉnh, nhất là chương trình Giao thông nông thôn và Nông thôn mới.

Các đại lý nhà phân phối cấp I đang củng cố và tăng dần năng lực, các mối quan hệ và sự tạo điều kiện của các cơ quan ban ngành để triển khai ký kết HĐKT đã và đang thực hiện tốt.

Công ty có những định hướng đúng đắn, kịp thời, phù hợp, không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, áp dụng các biện pháp quản lý tối ưu hơn để SXKD đạt hiệu quả cao, từng bước tháo gỡ khó khăn và đưa Công ty phát triển đi lên.

+ Khó Khăn:

Giá cả các mặt hàng vẫn có xu hướng tăng tiếp, nhất là giá điện... tác động trực tiếp đến kết quả SXKD của Công ty.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm vẫn có sự cạnh tranh quyết liệt của các loại sản phẩm cùng loại trên thị trường bởi cung vượt cầu.

Việc vay vốn là không có vì Công ty không còn tài sản bảo đảm để thế chấp với các ngân hàng. Áp lực trả nợ quá hạn đối với các ngân hàng, nhà thầu, nhà cung ứng là rất lớn.

Trữ lượng mỏ đất sét, silic đã hết, khối lượng còn lại chất lượng không đảm bảo.

II. Kế hoạch năm 2020:

1. Mục tiêu SXKD:

- Duy trì hoạt động ổn định của Nhà máy, sản xuất clinker đạt 220.000 tấn, sản xuất xi măng các loại đạt 280.000 tấn;
- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ xi măng tăng trưởng khoảng 14 %; sản xuất clinker tăng 18 % so với sản lượng thực hiện năm 2019;
- Đảm bảo ổn định và tăng thu nhập cho CBCVN Công ty trên cơ sở tăng năng suất lao động;
- Tìm mọi biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất, kinh doanh.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, thiết bị trong sản xuất và bảo toàn vốn trong SXKD.

2. Kế hoạch SXKD:

- Sản xuất Clinker: 220.000 tấn.
- Sản xuất và tiêu thụ xi măng các loại: 280.000 tấn.
- Sản xuất đá các loại: 260.000 m³.
- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm: 259.933 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân người lao động dự kiến: 8.159.000 đồng/người/tháng.
- Kết quả SXKD: Dự kiến lỗ 34.735 triệu đồng.

3. Kế hoạch XD CB:

Năm 2020 Công ty dự kiến thực hiện đầu tư vào lĩnh vực sửa chữa lớn và XDCB với tổng số tiền là 25,03 tỷ đồng, trong đó:

- Đền bù, hỗ trợ tái định cư 08 hộ dân gần khu vực sản xuất: 7,94 tỷ đồng
- Xây dựng các công trình khu tái định cư là: 3,91 tỷ đồng
- Hoàn thiện việc cấp phép khai thác mỏ đất sét Núi kình thuộc địa bàn xã Đông Lĩnh: 2,50 tỷ đồng
- Sửa chữa hệ thống lò nung bao gồm gạch chịu nhiệt; bê tông chịu nhiệt; ... : 6,0 tỷ đồng.
- Lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động: 3,0 tỷ đồng
- Xây dựng các công trình nội bộ: 1,68 tỷ đồng

(Kế hoạch XDCB được bố trí các hạng mục thực sự cần thiết căn cứ vào nguồn thu xếp được).

4. Về lĩnh vực khác:

Đảng bộ Công ty phấn đấu đạt hoàn thành suất sắc nhiệm vụ, Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên cơ sở, Hội cựu chiến binh cơ sở phấn đấu đạt vững mạnh. Lực lượng tự vệ phấn đấu đạt đơn vị tiên tiến.

III. Các giải pháp để tổ chức thực hiện:

1. Giải pháp về tài chính: Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu nợ đối với các Ngân hàng và huy động vốn hợp pháp từ mọi nguồn lực để duy trì ổn định SXKD.

- Về tái cơ cấu nợ đối với các ngân hàng: Các ngân hàng và Ngân hàng nhà nước đã có văn bản đồng ý chủ trương tái cơ cấu nợ đối với Công ty đến năm 2032. Để được các Ngân hàng tái cơ cấu nợ Công ty phải phải thực hiện hoàn thiện các thủ tục đăng ký tài sản giao dịch bảo đảm, về việc này Công ty đã khẩn trương làm việc với các sở, ban ngành và các cấp chính quyền trong tỉnh để đẩy nhanh tiến độ, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khách quan, đặc biệt là tình hình dịch bệnh Covid-19 đã làm chậm tiến độ hoàn thiện các thủ tục đăng ký tài sản giao dịch bảo đảm. Thời điểm hiện tại Công ty vẫn đang tích cực bám sát các sở, ban, ngành và các cấp chính quyền để khẩn trương hoàn thiện các thủ tục.

2. Giải pháp về sản xuất: Đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Khuyến khích việc áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất và biện pháp quản lý mới tối ưu hơn. Bằng mọi biện pháp để đưa các định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu và điện năng về giới hạn tối thiểu, nhất là điện và than. Tiết giảm chi phí sản xuất/01 đơn vị sản phẩm trên cơ sở phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đầu tư chiều sâu, tăng năng suất lao động từ đó nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm của Công ty trên thị trường.

3. Giải pháp tiêu thụ:

- Tiếp tục xây dựng và giữ vững thương hiệu xi măng Vĩnh Phú được yêu thích trong và ngoài tỉnh.

- Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, thực hiện lộ trình tăng giá bán xi măng phù hợp với từng vùng thị trường, giữ vững thị trường truyền thống, mở rộng phát triển thị trường tiềm năng, hoàn thiện cơ chế bán hàng, đề ra chiến lược tiêu thụ sản phẩm hợp lý.

- Tiếp cận các Huyện, thành thị trong tỉnh để ký kết các Hợp đồng GTNT và nông thôn mới triển khai bằng nguồn ngân sách địa phương; thường xuyên đôn đốc đối chiếu và thu hồi công nợ;

- Thường xuyên đánh giá năng lực nhà phân phối cấp I về việc thực hiện các cam kết trong hợp đồng, lựa chọn số lượng nhà phân phối cấp I hợp lý để tránh độc quyền và có tính cạnh tranh cao trong việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty

5. Giải pháp về nguồn lực:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (đào tạo mới, đào tạo lại...) thắt chặt kỷ cương, rà soát, đánh giá lại chất lượng lao động, năng lực cán bộ để bố trí hợp lý, nghiêm túc xử lý các tập thể cá nhân thiếu trách nhiệm, đề sảy ra thiếu sót.

- Có phương án tuyển dụng lao động phù hợp, đáp ứng yêu cầu cao nhất cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đổi mới mô hình quản lý Công ty cho phù hợp theo phương án tái cơ cấu

6. Công tác đoàn thể:

- Các tổ chức đoàn thể bám sát vào nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và nhiệm vụ SXKD của Công ty để thực hiện, tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng tới công nhân lao động, đoàn kết cùng Công ty vượt qua khó khăn để phát triển đi lên.

Trên đây là Báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020. Kính mong được các Quý cổ đông thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thực hiện./.

CÔNG TY CP XI MĂNG PHÚ THỌ



Tổng giám đốc

Triệu Quang Thuận